

Tp HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, date 23 month 04 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN/INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi :**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*VietNam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Issuer name*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh/*BaoMinh Securities Company*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: BMS
- Địa chỉ/*Head office* : Lầu 3, Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P.Xuân Hòa  
Tp.HCM/*3rd Floor, PaxSky Building, 34A Pham Ngoc Thach, Xuan Hoa Ward, HCM City.*
- Điện thoại/*Tel* : 028 7306 8686 Fax: 028 3824 7436
- Email : [info@bmsc.com.vn](mailto:info@bmsc.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngày 23/04/2026, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đã tổ chức thành công Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026. Để thực hiện việc Công bố thông tin theo đúng quy định, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội các nội dung công bố thông tin như sau: *On April 23, 2026, Bao Minh Securities Joint Stock Company successfully held the 2026 Annual General Meeting of Shareholders. In compliance with information disclosure regulations, Bao Minh Securities Joint Stock Company hereby submits to the State Securities Commission, the Vietnam Stock Exchange, and the Hanoi Stock Exchange the following information disclosure contents:*

- 2.1. Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh/*Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Bao Minh Securities Company:*
- 2.2. Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi (toàn văn điều lệ đính kèm)/*mended Charter on Organization and Operations (full Charter attached)*
- 2.3. Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2018-2023) theo đơn từ nhiệm đối với: *Dismissal of members of the Supervisory Board for Term IV (2018–2023) in accordance with resignation letters, as follows*



Ông. Trần Văn Ngưng : Thành viên Ban kiểm soát/ *Mr. Tran Van Ngung: Member of the Supervisory Board*

2.4. Nhân sự trúng cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:/  
*Elected candidates to fill one (01) position on the Supervisory Board for Term IV (2023-2028), as follows:*

Ông. Hoàng Tuấn Khải : Thành viên BKS/ *Mr. Hoang Tuan Khai: Member of the Supervisory Board*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/04/2026 tại đường dẫn: <https://www.bmsc.com.vn/tin-co-dong/> *This information was disclosed on the Company's website on April 23, 2026 at the following link: https://www.bmsc.com.vn/tin-co-dong*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

**Người ủy quyền công bố thông tin**

**The person conducting the disclosure of information**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)



**TRỊNH THỊ THU HƯƠNG**

Số: 10.../2026-BMSC/BBH-ĐHĐCĐ

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

**I. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 90/UBCK – GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 04 năm 2008
- Mã số doanh nghiệp: 0102727651
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà PaxSky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 7306 8686, Fax: (028) 3824 7436

**II. Thời gian tiến hành cuộc họp: Bắt đầu từ 09h00, ngày 23/04/2026**

**III. Địa điểm diễn ra cuộc họp: tại Lầu 12, Tòa nhà PaxSky, Số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.**

**IV. Chủ tọa cuộc họp: Bà Lương Thị Cẩm Tú – Chủ tịch HĐQT**

**V. Thư ký cuộc họp: Bà Trịnh Thị Thu Hương**

**VI. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự đại hội.

Đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội:

1. Số cổ đông có mặt tham dự đại hội là: 28 Cổ đông
2. Đại diện cho số cổ phần là : 196.585.226 Cổ phần
3. Tương đương : 96,4 % vốn điều lệ

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty của BMSC, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đã nghe ban tổ chức công bố nội dung quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và Đại hội đã biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết ‘Tán thành’ là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**VII. Thủ tục khai mạc đại hội**

Bà Lương Thị Cẩm Tú – Thay mặt ban tổ chức tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu những người có tên sau vào:

*Đoàn chủ tịch gồm:*

1. Bà Lương Thị Cẩm Tú – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Thiều Hữu Chung – Phó chủ tịch thường trực HĐQT
3. Ông Phan Tấn Thu – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

*Thư ký đoàn gồm có:*



1. Bà Trịnh Thị Thu Hương – Thư ký đại hội

*Ban kiểm phiếu gồm:*

1. Bà Bùi Thị Thùy Trang – Trưởng Ban
2. Ông Phan Văn Thành – Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài – Thành viên

⇒ Với tỷ lệ phiếu biểu quyết “Tán thành” là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Đoàn chủ tịch đã đề xuất Chương trình họp của Đại hội (chi tiết như đính kèm) và được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết “Tán thành” là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

### **VIII. Các báo cáo, tờ trình được trình bày trước Đại hội Đồng Cổ Đông**

1. Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị
2. Trưởng Ban kiểm soát – Trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026.
4. Đại diện Ban Kiểm soát trình bày tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2026
5. Đại diện Hội đồng quản trị trình bày phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ năm 2026
6. Đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát.
7. Đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
8. Đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS năm 2026.
9. Đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình thông qua phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026

### **IX. Thảo luận**

Các cổ đông sẽ thảo luận đối với các nội dung đã được trình bày tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Phụ lục đính kèm).

### **X. Biểu quyết thông qua từng vấn đề**

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đã thực hiện đúng nội dung chương trình Đại hội được thông qua và biểu quyết các vấn đề bằng hình thức bỏ phiếu.

Trước khi tiến hành biểu quyết thông qua, Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo số lượng cổ đông tham dự tính đến thời điểm thực hiện biểu quyết như sau:

1. Số cổ đông tham dự đại hội là: 29 Cổ đông
2. Đại diện cho số cổ phần là : 196.585.227 Cổ phần



3. Chiếm  
biểu quyết

: 96,4 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia

**Kết quả biểu quyết cụ thể:**

- Tổng số phiếu phát ra : 29 phiếu, tương ứng với 196.585.227 cổ phần dự họp
- Số phiếu thu về: 29 phiếu, tương ứng với 196.585.227 cổ phần tham dự biểu quyết. Trong đó:
  - + Số phiếu hợp lệ : 29 phiếu
  - + Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu
- Số phiếu không tham gia bỏ phiếu : 0 phiếu

**1. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**2. Báo cáo của Ban Kiểm soát**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám đốc**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**4. Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2025 và chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**5. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ năm 2026**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**6. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Ứng viên Ban kiểm soát được Ban kiểm soát giới thiệu để bầu bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028) và được cung bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

**Kết quả trúng cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu bầu	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Hoàng Tuấn Khải	Thành viên BKS	196.585.227	100%

**7. Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**8. Tờ trình thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS năm 2026**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227	Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không tán thành là: 0	Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0	Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

**9. Tờ trình thông qua phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026**

Tổng số phiếu tán thành là: 196.585.227

Đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Tổng số phiếu không tán thành là: 0

Đạt 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Tổng số phiếu không có ý kiến là: 0

Đạt 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Bà Trịnh Thị Thu Hương thay mặt Ban thư ký đọc lại dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết để Đại hội thông qua.

Đại hội cổ đông thống nhất thông qua nội dung của dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết “tán thành” thông qua là 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Bà Lương Thị Cẩm Tú – Chủ tịch HĐQT thay mặt đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc đại hội.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 gồm 5 trang, được lập thành 02 bản. Được lập bằng cả Tiếng Việt và Tiếng anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h30 ngày 23/04/2026.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

**Trịnh Thị Thu Hương**

**CHỦ TỌA CUỘC HỌP**



**Lương Thị Cẩm Tú**

**PHỤ LỤC: TÓM TẮT NỘI DUNG THẢO LUẬN**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Thảo luận 1:**

*Cổ đông (nhà đầu tư gắn bó lâu năm với Công ty) ghi nhận và đánh giá cao năng lực quản trị, điều hành của Ban Lãnh đạo; đồng thời đề nghị làm rõ lộ trình mở rộng mạng lưới, cụ thể là kế hoạch thành lập chi nhánh tại Hà Nội và TP.HCM.*

**Trả lời (Ông Phan Tấn Thư):**

Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan quản lý để xin cấp phép hoạt động chi nhánh tại Hà Nội, dự kiến hoàn tất trong tháng 05/2026. Sau đó, Công ty sẽ tiếp tục triển khai mở chi nhánh tại TP.HCM. Việc hiện diện tại hai trung tâm kinh tế – tài chính trọng điểm nhằm giúp Công ty tiếp cận trực tiếp tệp khách hàng đa dạng, thu hút nguồn lực tài chính, qua đó nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, mở rộng thị phần môi giới và gia tăng nhận diện thương hiệu.

**Thảo luận 2:**

*Cổ đông đề nghị Công ty chia sẻ định hướng phát triển hoạt động môi giới trong thời gian tới.*

**Trả lời (Ông Phan Tấn Thư):**

Chiến lược trọng tâm của Công ty là phát triển các phân khúc khách hàng mục tiêu, đồng thời cung cấp các giải pháp dịch vụ trọn gói nhằm gia tăng giá trị trên mỗi khách hàng. Công nghệ và chuyển đổi số được xác định là động lực tăng trưởng chính, với việc đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, AI và nâng cấp hệ thống bảo mật nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và đảm bảo an toàn hệ thống.

**Thảo luận 3:**

*Cổ đông nhận định hoạt động PR, marketing thương hiệu chưa được đầu tư tương xứng và đề xuất Công ty tăng cường các hoạt động truyền thông, bao gồm quảng bá thông qua các sự kiện ngành, hoạt động thể thao và thiện nguyện.*

**Trả lời (Ông Phan Tấn Thư):**

Ban Lãnh đạo ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông. Hiện Công ty đang đẩy mạnh các hoạt động truyền thông như tham gia các chương trình thiện nguyện, phong trào ngành và tăng cường hiện diện trên các nền tảng số. Đồng thời, Công ty đang xây dựng và chuẩn bị ra mắt bộ nhận diện thương hiệu



mới. Việc đặt trụ sở tại tòa nhà mang thương hiệu riêng, tọa lạc tại khu vực tập trung nhiều định chế tài chính tại TP.HCM, cũng góp phần nâng cao mức độ nhận diện trực tiếp của Công ty.

**Thảo luận 4:**

*Cổ đông quan tâm đến kế hoạch tăng vốn, chính sách cổ tức và tiến độ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; đồng thời kỳ vọng cổ phiếu BMS sớm chuyển niêm yết sang HOSE để đón cơ hội nâng hạng thị trường.*

**Trả lời (Ông Phan Tấn Thư):**

HĐQT và Ban Điều hành quyết tâm triển khai thành công kế hoạch tăng vốn nhằm củng cố năng lực tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh và chiến lược dài hạn. Công ty cam kết sử dụng nguồn vốn huy động một cách hiệu quả, an toàn và tối ưu hóa lợi ích cổ đông. Thời gian dự kiến thực hiện phát hành/chào bán là Quý 3/2026.

Đối với kế hoạch niêm yết trên HOSE, Công ty đang tích cực phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**Thảo luận 5:**

*Cổ đông đánh giá cao hiệu quả hoạt động tự doanh của Công ty trong Quý 1/2026 và đề nghị chia sẻ định hướng đầu tư.*

**Trả lời (Ông Phan Tấn Thư):**

Kết quả tích cực đạt được xuất phát từ việc kiên định với triết lý đầu tư dài hạn. Công ty tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng tăng trưởng rõ ràng và ít chịu tác động bởi biến động vĩ mô. Ban Lãnh đạo không theo đuổi chiến lược đầu tư rủi ro cao, ngắn hạn mà ưu tiên đảm bảo an toàn và tính bền vững trong hoạt động.



Số: 11.../2026-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 23/04/2026.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc người được ủy quyền tổ chức triển khai thực hiện định hướng/kế hoạch theo nội dung đã báo cáo. Các nội dung định hướng/kế hoạch này có thể được tách thành các nghị quyết riêng lẻ để triển khai mà không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

(Báo cáo đính kèm nghị quyết này).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

1. Về kết quả kinh doanh: (chi tiết về kết quả kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam)

<b>Doanh thu hoạt động</b>	<b>:</b>	<b>528,629,861,716</b>
Lãi từ các tài sản tài chính	:	470,610,700,495
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	:	31,037,465,595
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	:	5,372,920,612
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	:	15,493,456,668
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	:	3,193,258,898
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	:	2,095,909,091
Thu nhập hoạt động khác	:	826,150,357
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>:</b>	<b>306,325,311,589</b>
Lỗ các tài sản tài chính	:	285,108,298,594
Chi phí hoạt động tự doanh	:	6,323,294,573
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	:	7,182,784,262
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	:	3,504,129,923
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	:	4,137,548,450

Chi phí các dịch vụ khác	:	69,255,787
Doanh thu hoạt động tài chính	:	889,123,276
Chi phí tài chính	:	61,376,555,610
Chi phí quản lý	:	33,313,734,755
Thu nhập khác và chi phí khác	:	2,513,306,198
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	:	<b>131,016,689,236</b>
Lợi nhuận đã thực hiện	:	152,656,914,609
Lợi nhuận chưa thực hiện	:	-21,640,225,373
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	:	<b>25,281,317,824</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	29,609,362,899
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:	-4,328,045,075
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	:	<b>105,735,371,412</b>

**2. Báo cáo cân đối kế toán:**

<b>Tổng tài sản</b>	:	<b>2,575,378,897,463</b>
Tài sản ngắn hạn	:	1,680,756,022,539
Tài sản dài hạn	:	894,622,874,924
<b>Tổng nguồn vốn</b>	:	<b>2,575,378,897,463</b>
Nợ phải trả	:	363,578,346,114
Vốn chủ sở hữu	:	2,211,800,551,349

**Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 & trích quỹ năm 2026:**

**1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	<b>105,735,371,412</b>
2	Phân phối như sau:	
2.1	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 6%	6,344,122,285
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng khách hàng 2%	2,114,707,428
3	Tổng lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu	<b>117,070,704,823</b>
4	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: tương ứng 5.5% năm 2025	112,162,958,600
5	Lợi nhuận còn lại sau chia cổ tức	<b>4,907,746,223</b>

**2. Thông qua việc trích lập các quỹ trong năm 2026 như sau:**

**a. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBNV:**

- Trích 4% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2026 cho quỹ khen thưởng phúc lợi.

**b. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:**

- Trích 4% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2026 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2026
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>797,061,800,000</b>
1	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	97,700,000,000
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	664,461,800,000
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	33,000,000,000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	<b>1,000,000,000</b>
5	Doanh thu khác	Đồng	900,000,000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>537,063,699,103</b>
1	Chi phí môi giới	Đồng	35,226,215,600
2	Chi phí tự doanh	Đồng	433,420,531,000
3	Chi phí tư vấn	Đồng	6,953,053,530
4	Chi phí tài chính	Đồng	-
5	Chi phí quản lý	Đồng	60,463,898,973
6	Chi phí khác	Đồng	1,000,000,000
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Đồng</b>	
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>259,998,100,897</b>
	Lợi nhuận đã thực hiện	Đồng	224,998,100,897
	Lợi nhuận chưa thực hiện	Đồng	35,000,000,000
<b>2</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>51,999,620,179</b>
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	44,999,620,179
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	7,000,000,000
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>207,998,480,718</b>
	LNST đã thực hiện	Đồng	179,998,480,718
	LNST chưa thực hiện	Đồng	28,000,000,000



**Điều 5: Thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS trong năm 2026:**

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và các chi phí khác) của HĐQT & BKS trong năm tài chính 2026 là 5% lợi nhuận trước thuế của năm tài chính 2026 nhưng không thấp hơn 6,5 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6: Thông qua tờ trình phương án chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

(Tờ trình đính kèm nghị quyết này).

**Điều 7: Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động.**

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI
<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, Số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;</p>	<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng trệt, 1,2,3,4, Tòa nhà BMS, Số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh</p>

**Điều 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

1. Công Ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
2. Công Ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
3. Công Ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
4. Công Ty TNHH Kiểm toán Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Là nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm 2026.

**Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS theo đơn từ nhiệm:**

- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Trần Văn Ngừng

**Điều 10: Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

- Ông Hoàng Tuấn Khải : Thành viên BKS

**Điều 11:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông, như điều 11;
- Lưu Công ty.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC

CHỦ TỊCH HĐQT



LƯƠNG THỊ CẨM TÚ

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị (“HDQT”) báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) hoạt động của HDQT trong năm 2025 và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026 như sau:

**PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2025**

**I. BỐI CẢNH CHUNG**

**1. Kinh tế vĩ mô năm 2025**

- Năm 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng 8,02% so với năm 2024, đạt mức tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định. Đây là mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011 - 2025, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi mạnh mẽ và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nền tảng vĩ mô ổn định. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng cải thiện dần trong năm, trong đó, quý IV/2025 tăng 8,46%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011 - 2025, phản ánh sự lan tỏa ngày càng rõ của các động lực tăng trưởng và sự phục hồi đồng đều của các khu vực kinh tế.
- Đầu tư tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh môi trường vĩ mô ổn định và niềm tin của các khu vực đầu tư được cải thiện. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cho thấy quy mô đầu tư được mở rộng rõ rệt và đóng góp tích cực vào tổng cầu. Đầu tư khu vực nhà nước tăng mạnh gắn với đẩy nhanh giải ngân các dự án hạ tầng trọng điểm. Đầu tư khu vực ngoài nhà nước tiếp tục phục hồi cùng hoạt động SXKD, trong khi vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0%, là mức cao nhất trong 5 năm gần đây.
- Năm 2025, Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực với kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năng suất lao động được cải thiện... Đạt được kết quả trên là nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Chính phủ, các bộ, cơ quan; đặc biệt là trong cải cách thể chế với nhiều quyết sách được

— Trung ương ban hành, từng bước tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường tính minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và thực hiện đầu tư các công trình quan trọng, tạo động lực tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2025.

## **2. Thị trường chứng khoán năm 2025:**

- Tính đến ngày 31/12/2025, chỉ số VN-Index đạt 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024; trong khi đó, HNX-Index đạt 248,77 điểm, tăng 9,4%. Đây là mức tăng trưởng nổi bật trong bối cảnh nhiều thị trường khu vực và toàn cầu chỉ ghi nhận mức tăng khiêm tốn hoặc biến động mạnh. Diễn biến này không chỉ phản ánh sự phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh trước đó mà còn cho thấy sự cải thiện đáng kể về kỳ vọng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết, niềm tin của nhà đầu tư và triển vọng kinh tế vĩ mô.
- Song song với diễn biến chỉ số, quy mô thị trường cũng tăng trưởng mạnh. Tính đến ngày 31/12/2025, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 9.975,36 nghìn tỉ đồng, tương đương khoảng 77,9% GDP, tiệm cận mức của nhiều thị trường mới nổi trong khu vực. Việc vốn hóa đạt tỉ lệ cao so với GDP không chỉ cho thấy quy mô ngày càng lớn của thị trường mà còn phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của TTCK trong việc huy động và phân bổ nguồn lực cho nền kinh tế.
- Bên cạnh sự gia tăng về quy mô, cấu trúc thị trường tiếp tục được mở rộng và đa dạng hóa theo hướng cân bằng và bền vững hơn. Tính đến hết ngày 31/12/2025, HOSE có 681 mã chứng khoán đang niêm yết và giao dịch, gồm 400 mã cổ phiếu, 4 mã chứng chỉ quỹ đóng, 18 mã chứng chỉ quỹ ETF và 259 mã chứng quyền có bảo đảm với tổng khối lượng chứng khoán niêm yết đạt hơn 207,24 tỉ chứng khoán. Giá trị vốn hóa cổ phiếu trên HOSE đạt hơn 8,31 triệu tỉ đồng, tương đương 72,18% GDP năm 2024, chiếm 95,1% tổng giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết toàn thị trường. Điều này cho thấy TTCK ngày càng trở thành lựa chọn huy động vốn quan trọng của doanh nghiệp, không chỉ đối với các doanh nghiệp lớn mà cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa có năng lực phát triển

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

### **1. Hoạt động của HĐQT**

#### **1.1. Hội đồng quản trị**

##### **1.1.1 Thành viên HĐQT**

HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) của BMSC trong năm 2025 gồm các thành viên:

<b>STT</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Chức vụ</b>
------------	------------------------	----------------

1.	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch HĐQT
2.	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Nguyễn Thy Phương	Thành viên HĐQT
4.	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT kiêm TGD
5.	Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT

Đến ngày 10/01/2026, HĐQT của BMSC đã có sự thay đổi thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1.	Lương Thị Cẩm Tú	Chủ tịch HĐQT
2.	Thiều Hữu Chung	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3.	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Nguyễn Thy Phương	Thành viên HĐQT
5.	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT kiêm TGD

### 1.1.2 Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT năm 2025

- HĐQT thường xuyên tổ chức các phiên họp để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2025, HĐQT đã họp 17 phiên định kỳ, để triển khai nghị quyết của ĐHCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đều hội tụ đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên đương nhiệm tham dự đầy đủ, đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT BMSC.
- Các Nghị quyết HĐQT đã được công bố tại mục 5 Phần II Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 28/01/2026.

### 1.1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và các kiến nghị để phát triển hoạt động quản trị của Công ty.

### 1.2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT.

- Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo đúng thẩm quyền và quy định của Điều lệ, quy định nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ Điều lệ, pháp luật và các quy định nội bộ khác, đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và các kiến nghị để phát triển hoạt động quản trị của Công ty.

### **1.3. Hoạt động của tiểu ban khác thuộc HĐQT**

- Hiện HĐQT có 02 tiểu ban trực thuộc là tiểu ban quản trị rủi ro và tiểu ban kiểm toán nội bộ.
- Các tiểu ban đã thành lập với chức năng tham mưu cho HĐQT về đánh giá hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro, tuân thủ và hỗ trợ HĐQT thực hiện giám sát cấp cao về hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Trong năm 2025, 02 tiểu ban đã hoạt động trên tinh thần độc lập, khách quan, trung thực nhằm mục đích tối thiểu hóa thiệt hại cho Công ty và khách hàng, đảm bảo quá trình hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt, liên tục, an toàn, chính xác, hiệu quả, tăng cường khả năng đạt được các mục tiêu đã hoạch định.

### **1.4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT**

- Tổng chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 được sử dụng nằm trong hạn mức ngân sách hoạt động đã được ĐHCĐ phê duyệt (5% lợi nhuận trước thuế đạt được năm 2025 nhưng không thấp hơn 4,8 tỷ đồng). Chi phí hoạt động và thù lao năm 2025 được áp dụng đối với các thành viên của HĐQT, BKS điều hành và không điều hành. Thành viên HĐQT có kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc được nhận tiền lương phù hợp với quy định hiện hành.
- Chi tiết chi thù lao của HĐQT, BKS được trình bày tại báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 ban hành ngày 26/03/2026.

### **1.5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc**

- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT cụ thể như: Rà soát và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình ĐHCĐ thường niên, tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh của Công ty và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, rà soát hệ thống, đảm bảo an toàn, chủ động phòng ngừa rủi ro, thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông, sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành trong năm phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ và các nhiệm vụ khác để phát triển kinh doanh gắn liền với an toàn hoạt động.
- Ngoài ra, căn cứ vào Điều lệ, HĐQT giao quyền cho Tổng Giám đốc khác quyết định các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời thường xuyên báo cáo kết

quả thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động do HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

- Theo đó, thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của cổ đông. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động nâng cao công tác quản lý của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động tập thể, phát triển văn hóa doanh nghiệp được tăng cường, tạo được môi trường đoàn kết gắn bó tại Công ty.
- Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

#### 1.6. Báo cáo về các giao dịch giữa các bên liên quan

- Các giao dịch này đã được Công ty Công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 lập ngày 28/01/2026. Nội dung giao dịch là cung cấp dịch vụ chứng khoán được phép của BMS phù hợp với quy định pháp luật. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

#### 1.7. Báo cáo kết quả phát hành chứng khoán của BMS năm 2025

##### 1.7.1. Phát hành trái phiếu riêng lẻ

- Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chào bán và phát hành 01 (một) mã trái phiếu riêng lẻ nhằm cơ cấu lại các khoản nợ của Công ty. Tại Nghị quyết số 37/2025-BMSC/NQ-HĐQT ngày 05/09/2025 đã được HĐQT phê duyệt về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025. Công ty đã triển khai các trình tự thủ tục chào bán và phát hành riêng lẻ trái phiếu BMS theo đúng quy định hiện hành. Trái phiếu được phát hành thành công với tổng giá trị là 200 tỷ đồng, lãi suất cố định áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn Trái Phiếu là 8,5%/năm.

##### 1.7.2. Phát hành cổ phiếu:

- Trong năm 2025, Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 711 tỷ đồng lên 2.039 tỷ đồng.

STT	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thành công	Ngày kết thúc đợt phát hành	Ngày thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	7.821.227	30/05/2025	03/07/2025

STT	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thành công	Ngày kết thúc đợt phát hành	Ngày thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	125.000.000	09/12/2025	28/01/2026
<b>Tổng cộng</b>		<b>132.821.227</b>		

- Ngày 16/03/2026, Công ty đã thông qua báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ do Chi nhánh Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán. (toàn văn báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn được đính kèm báo cáo này và công bố thông tin theo quy định hiện hành).

### 1.8. Báo cáo về hoạt động niêm yết cổ phiếu BMS

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 15/2025-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2026-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2026 và nội dung các Tờ trình số 09/2025-BMSC/TT-HĐQT ngày 04/04/2025 về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tờ trình số 52/2025-BMSC/TT-HĐQT ngày 12/12/2025 về việc tiếp tục triển khai niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Tờ trình số 09/2025-BMSC/TT-HĐQT ngày 04/04/2025, Hội đồng quản trị đã và đang triển khai các thủ tục theo quy định để đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Ngày 10/03/2026, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 19/2026-BMSC/NQ-HĐQT về việc triển khai niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu đến Sở và đang tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ để HOSE thẩm định, xem xét và sẽ báo cáo tại các cuộc họp tiếp theo của ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

### 1.9. Báo cáo về việc chuyển trụ sở chính:

Năm 2025, HĐQT có dự định chuyển trụ sở chính Công ty cho phù hợp với chiến lược kinh doanh cũng như nhu cầu mở rộng hoạt động. Do một số vướng mắc trong quá trình thực hiện nên HĐQT không triển khai chuyển trụ sở chính mà thay thế bằng phương án mở rộng diện tích trụ sở hiện tại. Trong đại hội lần này, HĐQT cũng trình thông qua việc sửa đổi địa chỉ trụ sở chính do bổ sung diện tích hoạt động thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động.

### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025

Trong bối cảnh thị trường vĩ mô và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể CBNV BMS đã nỗ lực và đạt được một số kết quả khả quan trong năm 2025, cụ thể:

- Tổng doanh thu là 532 tỷ đồng, tăng 80% so với năm 2024 và đạt 166% so với kế hoạch đề ra.
  - Tổng chi phí là 401 tỷ đồng, tăng 106% so với năm 2024 và đạt 189% so với kế hoạch.
  - Lợi nhuận trước thuế là 131 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện 152 tỷ đồng và lợi nhuận chưa thực hiện -21 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2024 và đạt 121% so với kế hoạch.
  - Lợi nhuận sau thuế là 105,7 tỷ đồng và đạt 122% kế hoạch kinh doanh
  - Vốn chủ sở hữu cuối kỳ đạt 2.211 tỷ đồng tăng 156% so với 2024
  - Tổng tài sản đạt 2.575 tỷ đồng tăng 46% so với năm 2024
  - Kiểm soát chặt chẽ danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ và đầu tư với tỷ lệ nợ xấu = 0, điều chỉnh khi điều kiện thị trường biến động mạnh đảm bảo an toàn cho Công ty.
  - Duy trì tốt mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
  - Tập trung triển khai các hoạt động kinh doanh theo định hướng cần trọng, an toàn, hạn chế rủi ro và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành
- Như vậy, toàn bộ các nội dung được ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao phó đã được Công ty hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức trong năm 2025.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026**

### **1. Dự báo kinh tế vĩ mô và TTCK năm 2026**

#### **1.1. Kinh tế vĩ mô năm 2026**

- Trong nhận định mới nhất về triển vọng kinh tế toàn cầu và Việt Nam, các chuyên gia Ngân hàng UOB cho rằng năm 2026 nhiều khả năng tiếp tục biến động khi kinh tế thế giới đối mặt với các bất định kéo dài. Chính sách kinh tế khó dự đoán của Tổng thống Mỹ Donald Trump cùng căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt xung đột giữa Mỹ - Israel và Iran, đang gây thêm áp lực lên thị trường hàng hóa và triển vọng tăng trưởng toàn cầu.
- Tại Việt Nam, sau mức tăng trưởng 8,02% năm 2025, UOB nhận định kinh tế năm 2026 có thể tiếp tục duy trì đà tăng ổn định nhờ cam kết thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ, đầu tư hạ tầng, cùng động lực từ xuất khẩu và FDI. Tuy nhiên, trước bối cảnh quốc tế còn nhiều biến động, doanh nghiệp và nhà đầu tư được khuyến nghị theo dõi sát thị trường và chủ động quản trị rủi ro.
- Trong bối cảnh giá dầu thô tăng do căng thẳng Trung Đông, kết hợp với triển vọng tăng trưởng trong nước vững vàng và áp lực giảm giá của VND, UOB kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì lãi suất tái cấp vốn ở mức 4,50%. Tuy nhiên, diễn biến xung đột quân sự tại Trung Đông và quỹ đạo giá dầu còn tiềm ẩn nhiều bất định. Kịch bản cơ sở của UOB giả định giá dầu Brent tăng lên 90 USD/thùng trong quý 2/2026 trước khi giảm về quanh 80 USD/thùng cuối năm 2026.
- Đối với GDP, tác động làm giảm tăng trưởng khoảng 0,6-0,9 điểm %, với độ trễ 2-4 quý. Với sự phức tạp và khó đoán của tình hình địa chính trị, NHNN nhiều khả năng sẽ giữ lập trường thận trọng, chờ thêm tín hiệu rõ ràng từ dữ liệu kinh tế.

## 1.2. Thị trường chứng khoán năm 2026

- Dự báo thị trường chứng khoán năm 2026 vẫn duy trì xu hướng tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp khoảng 15% và kỳ vọng nâng hạng thị trường. Tuy vậy, mức tăng sẽ mang tính chọn lọc hơn và rủi ro từ địa chính trị, chính sách tiền tệ toàn cầu vẫn cần theo dõi.
- Những động lực chính hỗ trợ thị trường trong năm 2026 bao gồm (1) Kinh tế vĩ mô tích cực với tăng trưởng GDP được kỳ vọng đạt hai con số, lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt, và chính sách tài khóa tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng thông qua đầu tư công quy mô lớn; (2) Dự phóng lợi nhuận doanh nghiệp tốt với kỳ vọng tăng trưởng EPS toàn thị trường đạt khoảng 15%, tập trung ở nhóm ngân hàng, bán lẻ, vật liệu và các doanh nghiệp hưởng lợi từ đầu tư hạ tầng; và (3) Yếu tố mang tính cấu trúc, bao gồm hiệu ứng nâng hạng thị trường, cải thiện minh bạch thị trường, mở rộng sản phẩm và nâng cấp hạ tầng giao dịch, qua đó thu hút thêm dòng vốn dài hạn từ các quỹ đầu tư quốc tế.

## 2. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2026

Trên cơ sở những nhận định trên, HĐQT định hướng chiến lược hoạt động trọng tâm trong nhiệm kỳ như sau:

### 2.1. Về tổ chức – quản trị:

Nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của HĐQT – BDH, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới, phát huy vai trò của các tiểu ban hỗ trợ cho HĐQT, phân công cụ thể nhiệm vụ đến từng thành viên hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

### 2.2. Về định hướng kinh doanh:

- Mục tiêu kinh doanh: Doanh thu trên 797 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 260 tỷ đồng.
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động môi giới, triển khai định danh tài khoản chứng khoán nhằm cung cấp thêm phương thức giao dịch cho khách hàng.
- Triển khai các giải pháp để tăng tỷ lệ khách hàng hoạt động và khai thác tối đa tệp khách hàng của các tổ chức có mối quan hệ kinh doanh;
- Tận dụng cơ hội thị trường đối với hoạt động tự doanh ngay khi thị trường thuận lợi.
- Khai thác sâu danh sách khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới ưu tiên nhóm khách hàng tiềm năng và ít chịu tác động bởi chính sách thuế quan từ Mỹ và để bị tổn thương bởi chính sách bên ngoài.

### 2.3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2026:

STT	Hình thức phát hành	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (cổ phiếu)
1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	11.216.295
2	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ	101.966.326

STT	Hình thức phát hành	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (cổ phiếu)
	đồng hiện hữu	
<b>Tổng cộng</b>		<b>113.182.621</b>

Dự kiến tăng vốn điều lệ công ty từ 2.039 tỷ đồng lên hơn 3.171 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

#### **2.4. Niêm yết cổ phiếu BMS tại HOSE:**

Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai và hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2026.

#### **2.5. Huy động vốn**

Tổng hạn mức vay vốn tín dụng tối đa của Công ty tại các Tổ chức tín dụng dự kiến là 10.000 tỷ.

Theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc người được Hội đồng quản trị ủy quyền quyết định tổng hạn mức vay vốn tín dụng của Công ty tại từng tổ chức tín dụng, bao gồm các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất.
- Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc người được Hội đồng quản trị ủy quyền thay mặt Công ty quyết định, đàm phán và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ vay vốn, tài sản bảo đảm và các tài liệu liên quan; thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai các giao dịch nêu trên.

Việc thực hiện các giao dịch đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định liên quan đến an toàn tài chính, giới hạn vay nợ đối với công ty chứng khoán; đồng thời phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán và hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

#### **2.6. Tập trung đầu tư công nghệ:**

- Tiếp tục đầu tư cho hệ thống CNTT để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Nâng cao bảo mật hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để đảm bảo sự hoạt động an toàn, ổn định và thông suốt của thị trường

#### **2.7. Tập trung phát triển nguồn lực:**

- Kiện toàn và sắp xếp công tác quản trị nguồn lực tại BMSC đáp ứng yêu cầu bối cảnh của kinh tế mới theo hướng chuẩn mực, minh bạch, đúng người đúng việc.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô và định hướng phát triển mới.

- Tập trung tổ chức đào tạo nội bộ xây dựng chuẩn mực, đạo đức CBNV BMSC nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên thấm nhuần và thực thi chủ động văn hóa cốt lõi đã xây dựng. Tổ chức các phong trào hoạt động nội bộ như Đoàn thanh niên, Công đoàn, ...nhằm đẩy mạnh và nâng cao năng suất, tinh thần làm việc của CBNV.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện cải thiện thu nhập cho người lao động theo hướng ngang bằng và cao hơn với thu nhập bình quân của ngành. Hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa, minh bạch, cụ thể hóa bộ KPIs để gắn chế độ lương thưởng của người lao động vào kết quả kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

## **2.8. Phát triển thương hiệu và nâng cao uy tín:**

- Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tín nhiệm và quảng bá thương hiệu của BMSC thông qua cơ quan chức năng, phương tiện truyền thông, kết hợp với các đơn vị sự nghiệp giáo dục để quảng bá thương hiệu trong dài hạn.
- Tận dụng hoạt động khai thác hệ sinh thái khi liên doanh, liên kết với các ngân hàng để quảng cáo, nâng cao thương hiệu.
- Ưu tiên nâng cao công tác truyền thông qua các kênh số, nền tảng xã hội có chọn lọc và kiểm soát được để đưa thương hiệu BMSC đến gần với thị trường và khách hàng.

## **2.9. Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:**

- Xây dựng đội ngũ phát triển sản phẩm hiện hữu, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng. Đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng nhanh nhất, tốt nhất.
- Ưu tiên chuyển đổi số để phục vụ khách hàng tối ưu nhất và nâng cao hiệu quả kinh doanh
- Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết với các ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư,...nhằm khai thác hệ sinh thái khách hàng tiến đến việc cung cấp trọn gói các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán đến cho khách hàng.

## **2.10. Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu**

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh định hướng triển khai tái cấu trúc bộ nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn mới. Việc thay đổi bộ nhận diện không chỉ dừng lại ở yếu tố hình ảnh như logo, màu sắc, font chữ, mà còn được xây dựng đồng bộ trên toàn bộ hệ sinh thái thương hiệu, bao gồm ấn phẩm truyền thông, nền tảng số, không gian giao dịch và các điểm chạm với khách hàng. Thông qua đó, Công ty hướng tới việc truyền tải rõ nét thông điệp về một tổ chức tài chính năng động, minh bạch, lấy khách hàng làm trung tâm và không ngừng đổi mới để thích ứng với xu hướng thị trường.
- Song song với việc làm mới hình ảnh, Công ty xác định việc chuẩn hóa và thống nhất nhận diện thương hiệu là yếu tố cốt lõi nhằm nâng cao uy tín và khả năng nhận diện trên thị trường chứng khoán. Bộ nhận diện mới sẽ gắn liền với chiến lược phát triển dài hạn, phản ánh tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán uy tín, hiệu quả và có vị thế vững chắc. Việc triển khai sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp, đảm bảo tính nhất

quán trong toàn hệ thống, đồng thời kết hợp với các hoạt động truyền thông, marketing và văn hóa doanh nghiệp nhằm lan tỏa giá trị thương hiệu, gia tăng sự gắn kết nội bộ và củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông.

## 2.11. Mở rộng mạng lưới

Để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty định hướng mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập hai chi nhánh tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh – là hai trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất cả nước. Việc hiện diện tại hai địa bàn chiến lược này sẽ giúp Công ty tiếp cận trực tiếp với tệp khách hàng đa dạng, bao gồm nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời gia tăng khả năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính – chứng khoán một cách nhanh chóng, hiệu quả. Bên cạnh đó, các chi nhánh mới sẽ đóng vai trò là đầu mối phát triển kinh doanh, mở rộng thị phần môi giới, tư vấn đầu tư, cũng như tăng cường nhận diện thương hiệu Công ty trên thị trường. Công ty sẽ triển khai việc mở rộng mạng lưới theo lộ trình phù hợp, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, gắn với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ và hệ thống quản trị rủi ro, nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông

Với tinh thần đó, HĐQT kính trình Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến, thông qua các nội dung tại báo cáo này, đồng thời giao HĐQT triển khai tổ chức thực hiện. BMSC mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các Cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên sẽ nỗ lực hết sức để vượt qua mọi thách thức, tiếp tục phát triển BMSC, sáng tạo và gia tăng giá trị cho Cổ đông, cho khách hàng và cho xã hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**LƯƠNG THỊ CẨM TÚ**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA ÔNG THIỀU HỮU CHUNG**  
**- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025**

*(Đính kèm Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)*

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Tôi kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2025 như sau:

HĐQT hoạt động với 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo số lượng và cơ cấu theo đúng quy định pháp luật và thông lệ quản trị của công ty niêm yết. Cơ cấu HĐQT đảm bảo tính tính độc lập và phù hợp về thành phần, với sự đa dạng về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác, giới tính, kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tuân thủ quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định.

HĐQT đã triệu tập và tổ chức 17 cuộc họp, thông qua 22 Nghị quyết/Quyết định. Các cuộc họp được tổ chức tuân thủ nghiêm ngặt trình tự, thủ tục quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Tài liệu họp được gửi đầy đủ, kịp thời để các thành viên có điều kiện nghiên cứu cho ý kiến. Các Nghị quyết/Quyết định được HĐQT ban hành phù hợp với tình hình biến động của thị trường, bám sát các mục tiêu chiến lược của Công ty và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó.

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thông qua việc phát huy tối đa vai trò của các Tiểu ban, HĐQT đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ chặt chẽ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Mọi quan hệ phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành được duy trì hiệu quả, minh bạch, đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro về xung đột lợi ích.

Hoạt động của HĐQT đảm bảo Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Các thành viên HĐQT đảm bảo hoạt động với tiêu chuẩn đạo đức cao, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và xem xét lợi ích của tất cả các bên liên quan trong quá trình ra quyết định.

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện công tác quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trân trọng,

**Ông Thiều Hữu Chung - Thành viên độc lập HĐQT**



-----  
-----  
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026*

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 & Kế hoạch kinh doanh năm 2026**

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Tôi - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 qua các nội dung được trình bày như sau:

### **PHẦN I: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025**

#### **1. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025:**

- Năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận diễn biến tích cực nhưng biến động mạnh, VN-Index tăng trưởng đáng kể so với đầu năm sau giai đoạn điều chỉnh sâu, hiện duy trì trạng thái phân hóa ở vùng điểm cao.
- Bất động sản, dịch vụ tài chính và ngân hàng là các nhóm ngành đóng góp chính cho đà tăng của thị trường; trong khi công nghệ thông tin và viễn thông là nhóm ngành kém tích cực.
- Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt, với khối lượng và giá trị giao dịch bình quân tăng mạnh so với năm 2024; số lượng tài khoản nhà đầu tư tiếp tục gia tăng, vượt mốc 11 triệu tài khoản.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh do mặt bằng lãi suất USD duy trì ở mức cao, áp lực tỷ giá và hạn chế về công cụ phòng hộ rủi ro.
- Công tác cải cách hạ tầng và cơ chế thị trường được đẩy mạnh, với việc vận hành hệ thống KRX, cơ chế xử lý giao dịch xuyên suốt - STP và lộ trình nâng hạng FTSE Russell rõ ràng hơn, dự kiến có hiệu lực từ Q3/2026.
- Thị trường ghi nhận sự trở lại của hoạt động IPO, với nhiều thương vụ quy mô lớn sau giai đoạn trầm lắng.

## 2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025:

Năm 2025, BMSC tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của mình trên thị trường chứng khoán. Các lĩnh vực kinh doanh đều mang lại kết quả cao như môi giới, tự doanh,... Kết quả kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra phản ánh những nỗ lực và cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn giữ vững mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và gia tăng lợi ích cho cổ đông. Cụ thể như sau:

### a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	TỶ LỆ TH/KH
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>320.137.647.001</b>	<b>532.448.850.393</b>	<b>166%</b>
1	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	32.500.000.000	24.885.786.535	77%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư - tự doanh	255.907.647.001	501.648.166.090	196%
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	30.330.000.000	2.095.909.091	7%
4	Doanh thu tài chính	500.000.000	889.123.276	178%
5	Thu nhập khác	900.000.000	2.929.865.401	326%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>212.052.785.646</b>	<b>401.432.161.157</b>	<b>189%</b>
1	Chi phí môi giới	12.652.756.238	10.686.914.185	84%
2	Chi phí tự doanh	78.369.121.201	291.500.848.954	372%
3	Chi phí TVDN & BLPH	5.366.843.225	4.137.548.450	77%
4	Chi phí tài chính	72.700.180.000	61.376.555.610	84%
5	Chi phí quản lý	42.263.884.983	33.313.734.755	79%
6	Chi phí khác	700.000.000	416.559.203	60%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>108.084.861.355</b>	<b>131.016.689.236</b>	<b>121%</b>
1	Lợi nhuận đã thực hiện	78.074.861.355	152.656.914.609	196%
2	Lợi nhuận chưa thực hiện	30.010.000.000	(21.640.225.373)	N/A
<b>D</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>21.616.972.271</b>	<b>25.281.317.824</b>	<b>117%</b>
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.614.972.271	29.609.362.899	190%
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.002.000.000	(4.328.045.075)	N/A
<b>E</b>	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>86.467.889.084</b>	<b>105.735.371.412</b>	<b>122%</b>
1	LNST đã thực hiện	62.459.889.084	123.047.551.710	197%
2	LNST chưa thực hiện	24.008.000.000	(17.312.180.298)	N/A

- ✓ **Doanh thu:** Tổng doanh thu năm 2025 là **532 tỷ đồng**, vượt 66% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh bao gồm tự doanh trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu.

- ✓ **Chi phí:** Tổng chi phí năm 2025 là **401 tỷ đồng**, cao hơn kế hoạch 89%. Chi phí năm 2025 chủ yếu đến từ chi phí đánh giá lại tài sản tài chính.
- ✓ **Lợi nhuận trước thuế:** Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 là **131 tỷ đồng**, đạt **121%** kế hoạch.  
Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện là **152 tỷ đồng** và lợi nhuận chưa thực hiện là **-21,6 tỷ đồng**.
- ✓ **Lợi nhuận sau thuế:** Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 là hơn **105,7 tỷ đồng**, đạt **122%** kế hoạch.

**b. Các chỉ số tài chính:**

STT	CHỈ TIÊU	2024	2025
<b>A</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	97,29%	65,26%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	2,71%	34,74%
<b>B</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	50,95%	14,12%
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	103,88%	16,44%
<b>C</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,56%	4,87%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	9,86%	6,87%
3	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	27,89%	20,0%
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu EPS (VND)	1.055	1.134

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn đảm bảo tuân thủ và ổn định. Trong đó, tỷ lệ an toàn tài chính là **428,6%** cao hơn nhiều so với quy định của Bộ Tài chính là 180%. Các hạn mức đầu tư luôn được quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo quy định hiện hành.

**c. Kết quả hoạt động khác:**

- **Mảng phân tích:** Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, nhận định thị trường hàng ngày, các báo cáo kinh tế vĩ mô, báo cáo chuyên sâu và toàn diện luôn được cập nhật để phục vụ Quý nhà đầu tư.
- **Hệ thống kế toán và điều nguồn:** Đảm bảo việc hạch toán nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Nguồn vốn được luân chuyển hợp lý nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

CÔNG TY  
 HỮU NGHỊ  
 KHAI MINH  
 HOẠT ĐỘNG

- **Công nghệ thông tin:** kết nối Hệ thống KRX và vận hành thành công, hoàn tất kiểm thử và go-live đồng bộ với các Sở Giao dịch Chứng khoán vào tháng 4/2025; hạ tầng CNTT được nâng cấp theo hướng dự phòng, phân tầng và tăng cường bảo mật. Ứng dụng giao dịch trên thiết bị di động được hoàn tất phát triển và go-live vào tháng 9/2025, góp phần cải thiện trải nghiệm người dùng và hỗ trợ thu hút khách hàng. Công tác an toàn thông tin được tăng cường, với việc đầu tư giải pháp bảo mật, giám sát 24/7, đánh giá an toàn thông tin Cấp độ 3 và chủ động phòng ngừa rủi ro an ninh mạng.
- **Hoạt động quản trị rủi ro:** chủ động và giữ vai trò tham mưu, giám sát tuân thủ, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu trước biến động lớn của thị trường trong năm 2025.
- **Môi trường làm việc, chính sách phúc lợi:** Hoạt động văn hóa nội bộ như: Đào tạo nội bộ, đào tạo nâng cao, thăm hỏi đồng viên diễn ra thường xuyên gắn kết đội ngũ. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, quyền lợi của người lao động được chăm sóc ngày càng tốt hơn với chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe và thưởng kết quả hoạt động cuối năm.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

### 1. Cơ hội và rủi ro trong năm 2026

#### a. Cơ hội

- Triển vọng kinh tế năm 2026 tích cực, với động lực từ chính sách tài khóa và tiền tệ nới lỏng; mục tiêu tăng trưởng GDP được Quốc hội thông qua ở mức từ 10% trở lên.
- Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell vào Q3/2026 được đánh giá sẽ cải thiện hiệu quả vận hành, nâng cao vị thế thị trường và thu hút dòng vốn thụ động từ nhà đầu tư nước ngoài.
- Xu hướng cắt giảm lãi suất của FED được kỳ vọng góp phần giảm áp lực bán ròng của khối ngoại và hạ nhiệt biến động tỷ giá USD/VND.
- Trong bối cảnh thị trường duy trì diễn biến tích cực và lộ trình nâng hạng rõ ràng, hoạt động IPO và mở rộng quy mô thị trường được dự báo tiếp tục sôi động trong năm 2026.

#### b. Rủi ro

- Tác động từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ có thể bộc lộ rõ hơn khi hiệu ứng mua hàng trước khi thuế quan có hiệu lực suy yếu, đồng thời các biện pháp siết hoạt động trung chuyển có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn FDI.
- Tỷ giá USD/VND được kỳ vọng cải thiện theo xu hướng hạ lãi suất của FED, tuy nhiên mức điều chỉnh có thể chậm và biên độ hạn chế do chính sách tiền tệ nới lỏng trong nước tiếp tục được duy trì.
- Bất ổn địa chính trị, chiến tranh Iran khiến gián đoạn chuỗi cung ứng, giá dầu tăng cao, nguy cơ thiếu hụt xăng dầu, lạm phát,...
- Lạm phát có xu hướng tăng, song được đánh giá vẫn trong vùng kiểm soát trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao.



- Cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, tập trung vào thị phần môi giới, lãi suất margin, phí giao dịch và năng lực công nghệ; nhiều công ty chứng khoán (CTCK) áp dụng phí giao dịch 0% và lãi suất margin thấp (8-9%/năm) để thu hút nhà đầu tư. CTCK có vốn nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc – Đài Loan) với lợi thế chi phí vốn thấp tạo áp lực cạnh tranh lớn về giá và nguồn vốn.
- Toàn ngành đẩy mạnh đầu tư công nghệ, hạ tầng và cạnh tranh nhân sự, đồng thời mở rộng sang phái sinh, tư vấn, bảo lãnh phát hành và các mô hình Fintech.
- Thị trường có mức độ tập trung cao, với Top 10 thị phần trên sàn HoSE chiếm gần 70% thị phần, trong đó Top 3 chiếm hơn 35%, làm gia tăng áp lực đối với các CTCK quy mô trung bình.

## 2. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Căn cứ vào nhận định thị trường, Ban Điều hành đặt ra mục tiêu kinh doanh trong năm 2026 thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2026
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>797.061.800.000</b>
1	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	97.700.000.000
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	664.461.800.000
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	33.000.000.000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	1.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đồng	900.000.000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>537.063.699.103</b>
1	Chi phí môi giới	Đồng	35.226.215.600
2	Chi phí tự doanh	Đồng	323.240.531.000
3	Chi phí tư vấn	Đồng	6.953.053.530
4	Chi phí tài chính	Đồng	110.180.000.000
5	Chi phí quản lý	Đồng	60.463.898.973
6	Chi phí khác	Đồng	1.000.000.000
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>259.998.100.897</b>
1.1	Lợi nhuận đã thực hiện	Đồng	224.998.100.897
1.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	Đồng	35.000.000.000
<b>2</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>51.999.620.179</b>
2.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	44.999.620.179
2.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	7.000.000.000
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>207.998.480.718</b>

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2026
3.1	LNST đã thực hiện	Đồng	179.998.480.718
3.2	LNST chưa thực hiện	Đồng	28.000.000.000

### 3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2026:

Căn cứ trên thuận lợi, khó khăn cũng như đánh giá một cách thận trọng về các cơ hội và khả năng chấp nhận rủi ro của BMSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ định hướng chỉ đạo của HĐQT, đồng thời xét đến những kết quả đã đạt được trong năm 2025, cơ hội đầu tư dự kiến trên TTCK Việt Nam trong năm 2026, Ban Điều hành BMSC xác định rõ năm 2026 sẽ triển khai theo định hướng phát triển như sau:

#### a. Về hoạt động tự doanh

- Phát triển sản phẩm và nền tảng kinh doanh: Tập trung mở rộng danh mục đầu tư vào các loại giấy tờ có giá. Đồng thời, Công ty chủ động đa dạng hóa nguồn cung sản phẩm, mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính và phi tài chính khác nhằm gia tăng quy mô và tính linh hoạt của hoạt động đầu tư.
- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cấp quan hệ hợp tác với các ngân hàng, công ty chứng khoán và quỹ đầu tư, xây dựng lộ trình tiếp cận theo từng giai đoạn, phân loại đối tác theo khu vực trong nước, quốc tế và theo khẩu vị rủi ro, qua đó tạo nền tảng cho các hoạt động hợp tác đầu tư và đồng đầu tư một cách hiệu quả và bền vững.
- Phân bổ nguồn vốn hợp lý, quản trị rủi ro hiệu quả và đảm bảo an toàn hệ thống.

#### b. Về hoạt động môi giới

- Tập trung thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, trong đó trọng tâm là mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ (margin) và phát triển các dịch vụ tài chính liên quan.
- Mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng thông qua việc phát triển mạng lưới cộng tác viên, đồng thời tăng cường tiếp cận và khai thác các phân khúc khách hàng tiềm năng.
- Nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống, nền tảng giao dịch.
- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp và bền vững, chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chất lượng đội ngũ môi giới, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

#### c. Về hoạt động tư vấn tài chính

- Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn và tư vấn mua bán sáp nhập thông qua các kênh tư vấn trên thị trường vốn và thị trường nợ như: Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phát hành thêm; Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu ra công chúng và trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, giúp doanh nghiệp huy động vốn với chi phí vốn tối ưu.
- Mở rộng và phát triển tệp khách hàng theo chiều sâu: Chủ động tiếp cận và khai thác các khách hàng tiềm năng, cung cấp trọn gói các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, qua đó đồng thời tìm kiếm và tạo lập các cơ hội cho hoạt động đầu tư, bảo lãnh phát hành, phân phối chứng khoán và giấy tờ có giá cũng như đóng vai trò kết nối khách hàng/cơ hội



đầu tư cho hoạt động môi giới và tự doanh của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật, tuân thủ các cam kết bảo mật thông tin, đảm bảo tính độc lập, minh bạch của hoạt động tự doanh và tư vấn đầu tư.

**d. Về phát triển chiến lược công nghệ thông tin**

- Tăng cường khả năng kiểm soát tài sản và trải nghiệm người dùng: Tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng và hệ thống công nghệ nhằm tăng cường khả năng kiểm soát tài sản, tối ưu hóa quy trình vận hành, đồng thời cải thiện trải nghiệm giao dịch và sử dụng dịch vụ của khách hàng trên các nền tảng số.
- Tăng cường bảo mật và tuân thủ: Công ty chú trọng hoàn thiện hệ thống an toàn thông tin, bảo đảm an toàn tài sản và dữ liệu của khách hàng, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý, giám sát và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ thông qua kết nối nền tảng: Trên cơ sở nâng cao năng lực tích hợp và kết nối hệ thống, Công ty từng bước phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới thông qua việc kết nối với các nền tảng đối tác, qua đó gia tăng tiện ích cho khách hàng và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tài chính.

**e. Về hoạt động nguồn vốn**

- Trên cơ sở nguồn vốn tăng thêm sau đợt tăng vốn vào cuối năm 2025, triển khai các hoạt động kinh doanh vốn phù hợp và hiệu quả nhằm đảm bảo thanh khoản phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để Công ty thực hiện các dự án chiến lược và đạt mục tiêu dài hạn.
- Tiếp tục tìm kiếm và đa dạng hóa các nguồn vốn vay với chi phí hợp lý và tính ổn định cao thông qua việc mở rộng hạn mức tại các tổ chức tín dụng, đồng thời duy trì và củng cố quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính nhằm đa dạng hóa kênh tiếp cận nguồn vốn và từng bước gia tăng hạn mức tín dụng phù hợp với quy mô vốn và tổng tài sản của Công ty, qua đó bảo đảm thanh khoản cho hoạt động kinh doanh và kiểm soát hiệu quả chi phí vốn.
- Chủ động bám sát diễn biến thị trường nhằm đề ra các giải pháp linh hoạt về hoạt động nguồn vốn để tối ưu hóa chi phí vốn của Công ty.

**f. Về mở rộng mạng lưới:**

- Trong chiến lược phát triển trung và dài hạn, Công ty định hướng mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng và khẳng định vị thế trên thị trường. Trên cơ sở đó, Công ty dự kiến triển khai thành lập và đưa vào hoạt động hai chi nhánh tại các trung tâm kinh tế trọng điểm là Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Sài Gòn.
- Việc mở rộng mạng lưới tại hai khu vực này không chỉ giúp Công ty tăng cường hiện diện tại các thị trường có quy mô lớn, tập trung nhiều nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi như môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài chính và các sản phẩm mới. Đồng thời, đây cũng là nền



tăng quan trọng để Công ty nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa vận hành và từng bước xây dựng hệ sinh thái tài chính toàn diện.

Dù còn nhiều khó khăn, thử thách phía trước, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cam kết với Quý Cổ đông sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đề ra đồng thời trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, HĐQT đã tin tưởng đồng hành, hỗ trợ cho Công ty trong suốt thời gian vừa qua và luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của tất cả quý vị trong giai đoạn tới.

*Kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công*

*Chúc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh phát triển bền vững!*

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

*Xin chân thành cảm ơn Quý vị!*

**CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**PHAN TẤN THƯ**



-----  
Tp Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT – CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

*Kính thưa Quý vị Cổ Đông.*

*Kính thưa Chủ tịch đoàn.*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025:**

**1. Công tác tổ chức:**

- Năm 2025, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh gồm có 03 thành viên, bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
01	Trần Văn Ngừng	Trưởng BKS
02	Mộc Thị Lan Uyên	Thành viên BKS
03	Trương Thị Bích Ngân	Thành viên BKS

- Những thay đổi về nhân sự của Ban kiểm soát tính đến thời điểm lập báo cáo:
  - ✓ Bà Nguyễn Thy Phương – Trưởng BKS đã không còn là thành viên BKS từ ngày 28/04/2025 và ông Trần Văn Ngừng bắt đầu tham gia BKS từ ngày 28/04/2025 và được bầu làm Trưởng BKS từ ngày 06/05/2025.
  - ✓ Ngày 13/11/2025, thành viên BKS là bà Mộc Thị Lan Uyên và bà Trương Thị Bích Ngân cũng đã có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân. ĐHCĐ bất thường của công ty đã thông qua đơn từ nhiệm của bà Mộc Thị Lan Uyên và bà Trương Thị Bích Ngân vào ngày 10/01/2026. Đồng thời ĐHCĐ bất thường đã bầu bổ sung 2 thành viên BKS là bà Phạm Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Hữu Trung Chánh.
  - ✓ Ngày 16/03/2026, ông Trần Văn Ngừng trưởng BKS đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng BKS. Cùng ngày, BKS họp và thông qua việc miễn nhiệm

chức vụ Trưởng BKS đối với ông Trần Văn Ngừng và bà Phạm Thị Thu Hiền được BKS bầu làm Trưởng BKS kể từ ngày 16/03/2026.

- Như vậy, tính đến thời điểm lập báo cáo, thành viên BKS của Công ty bao gồm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
01	Phạm Thị Thu Hiền	Trưởng BKS
02	Trần Văn Ngừng	Thành viên BKS
03	Nguyễn Hữu Trung Chánh	Thành viên BKS

## 2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và đơn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của BMSC trong việc quản lý, điều hành, cụ thể:
- ✓ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của BMSC đảm bảo phù hợp đúng quy trình;
  - ✓ Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo BMSC trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư định kỳ, bất thường. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với nền kinh tế khó khăn hiện nay;
  - ✓ Giám sát các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành BMSC cung cấp
  - ✓ Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ;
  - ✓ Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
  - ✓ Phối hợp với Ban điều hành rà soát một số hoạt động của các khối nghiệp vụ: Khối kinh doanh, khối vận hành.
  - ✓ Giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính - báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính bán niên và báo cáo tài chính - báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2025 trước và sau khi kiểm toán. Báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, kiểm tra khắc phục các vấn đề thiếu sót của Công ty.
  - ✓ Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;
  - ✓ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty;
  - ✓ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 3. Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị:

CH E

- Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy: Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị Quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Năm 2025 HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp định kỳ, bất thường để trao đổi phân tích đi đến thống nhất quyết định trong các thành viên. HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định chỉ đạo Ban điều hành về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã được công bố thông tin đầy đủ tới các cơ quan quản lý và cổ đông.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với ban Tổng Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của công ty, trên cơ sở đó để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại Hội đồng Cổ đông giao cho.

#### 4. **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD.**

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, để phù hợp với mục tiêu của Hội Đồng Quản Trị và các chính sách, chế độ quy định.

#### 5. **Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:**

- Chi phí hoạt động và thù lao của BKS năm 2025 được sử dụng nằm trong hạn mức ngân sách hoạt động đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt.
- Chi tiết chi thù lao của BKS được trình bày tại báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 ban hành ngày 26/03/2026.

## II. **Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025**

### 1. **Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

Năm 2025 là một năm khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam khi phải trải qua nhiều biến động và diễn biến phức tạp của nền kinh tế - chính trị cả trong và ngoài nước như động thái bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài, sức mạnh đồng USD tăng cao, xung đột chính trị của Mỹ - Trung đông,.... Tuy nhiên Công ty cũng đã đạt được nhiều chỉ tiêu kinh doanh đáng ghi nhận. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 131 tỷ đồng và đạt kế hoạch 121% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

### 2. **Công tác tài chính kế toán:**

- Báo cáo tài chính, báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các tài liệu liên quan. Ban Kiểm soát nhận thấy: Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2025 là phù hợp. Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.
- Báo cáo tài chính các quý trong năm: Việc thực hiện báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo bán niên trong năm đầy đủ, đáp ứng được các nội dung cũng như mẫu biểu theo chế độ quy định.
- Về thời gian lập và gửi báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ tốt việc quản trị của Công ty.
- Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2025:
  - ✓ Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê.
  - ✓ Thực hiện công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, tài sản, công cụ dụng cụ... theo đúng quy định.

### **3. Kết luận và kiến nghị:**

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, dự kiến trích quỹ năm 2026 của Công ty trình Đại hội.
- Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:
  - ✓ Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển của Công ty;
  - ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với bộ phận phòng ban Công ty.

### **III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc chấp hành, tuân thủ pháp luật, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp với hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của Công ty. Công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thống kê theo quy định của các Khối/phòng về tính kịp thời, chính xác của số liệu;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2026;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng cổ Đông thông qua.

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!  
Xin trân trọng cảm ơn.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHẠM THỊ THU HIỀN**



Số: 09./2026-BMSC/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Nhu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua phương án phát hành/chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (“BMSC” hoặc “Công ty”) như sau:

### I. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và làm tăng mức độ an toàn tài chính của Công ty.
- Tăng giới hạn cung cấp các dịch vụ trong hoạt động môi giới chứng khoán; tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của BMSC; góp phần mở rộng đối tượng khách hàng.

### II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



## 1. Tổng quan về phương án tăng vốn điều lệ

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Mã cổ phiếu: BMS.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại: 2.039.326.520.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 203.932.652 cổ phiếu, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 203.932.652 cổ phiếu;
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 113.182.621 cổ phiếu, trong đó:

STT	Hình thức phát hành	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (cổ phiếu)
1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	11.216.295
2	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	101.966.326
<b>Tổng cộng</b>		<b>113.182.621</b>

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.131.826.210.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 3.171.152.730.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi tăng vốn: 317.115.273 cổ phiếu.

## 2. Phương án tăng vốn chi tiết

### 2.1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **11.216.295** cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến (theo mệnh giá): **112.162.950.000** đồng.
- Tỷ lệ phát hành: **5,5%**.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5,5 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 5,5 cổ phiếu mới).
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả

cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 141 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 7,755 cổ phiếu ( $=141 \times 5,5\%$ ). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A thực tế nhận được là 7 cổ phiếu. Phần lẻ 0,755 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.*

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.
- Thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

## **2.2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: **101.966.326** cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu chào bán (*theo mệnh giá*): **1.019.663.260.000** đồng.
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu**.
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: **1.019.663.260.000** đồng.
- Hình thức phát hành: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
- Phương thức phân phối: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 02 quyền mua cổ phiếu thì được quyền mua 01 cổ phiếu mới).
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 141 cổ phiếu. Khi đó số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông A được mua 70,50 cổ phiếu ( $=141:2$ ). Sau khi làm tròn xuống đến*

*hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua là 70 cổ phiếu.*

- Phương thức xử lý số cổ phiếu chưa chào bán hết (nếu có): (i) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống; (ii) số cổ phiếu do cổ đông và/hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua/không mua hết và (iii) số cổ phiếu phát sinh do thay đổi tỷ lệ thực hiện quyền được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác (kể cả cổ đông hiện hữu) với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại nêu trên, giá chào bán cho từng nhà đầu tư (không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- + Tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- + Tuân thủ quy định về xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ trên số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối thành công.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu còn lại phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.
- Đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.
- Thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán.

### **III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ như sau:
  - (i). Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh (cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ, chứng chỉ tiền gửi,...): dự kiến 70% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(ii). Bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán: dự kiến 30% số tiền thu được từ đợt chào bán.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh phương án, phân bổ và luân chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích nêu trên, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.
- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thứ tự ưu tiên sử dụng tổng số tiền thu được nêu trên tùy theo tình hình thực tế tại Công ty.

#### IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án phát hành/chào bán theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Lựa chọn trình tự phát hành/chào bán theo tình hình thực tế và theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành/chào bán và sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành/chào bán; chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện phương án phát hành đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa của cổ đông và Công ty.
- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán và tỷ lệ thực hiện quyền từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán (nếu có thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai thực hiện).
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, phân bổ và luân chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán cho các hoạt động của Công ty theo các mục đích nêu trên, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.
- Quyết định điều chỉnh/thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền cho cổ đông.
- Quyết định phương án xử lý số cổ phần chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành/chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán/phát hành.
- Tiến hành đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động tại Ủy ban Chứng khoán Nhà



nước, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính theo quy định.

- Thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành/chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục, các vấn đề cần thiết khác có liên quan đến đợt chào bán/phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị được quyền giao/ủy quyền lại cho các cá nhân/đơn vị khác thuộc Công ty có chuyên môn có liên quan thực hiện các công việc được giao tại Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**LƯƠNG THỊ CẨM TÚ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

**Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>5</b>
<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>8</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty. ....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành của Công ty. ....	9
Điều 7. Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của Công ty.....	10
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....</b>	<b>11</b>
Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần.....	11
Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>12</b>
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>13</b>
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 18. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ....	22
Điều 22. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. ....	24
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. ....	25
Điều 24. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. ....	27
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. ....	28
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>28</b>
Điều 26. Ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị. ....	28
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. ....	30
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. ....	30
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị. ....	32
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị. ....	33
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị. ....	34
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. ....	36
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty. ....	38
<b>CHƯƠNG VIII. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>39</b>
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý. ....	39
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp. ....	39
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện Ban Tổng Giám đốc. ....	39
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc. ....	40
Điều 38. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và hệ thống thực thi quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc. ....	40
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>42</b>
Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát. ....	42
Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát. ....	42
Điều 41. Trưởng Ban Kiểm soát. ....	43
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát. ....	43
Điều 43. Cuộc họp của Ban Kiểm soát. ....	44
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát. ....	44
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>45</b>
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi. ....	45



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../2026-BMSC/NQ-DHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1.1. Trong *Điều lệ* này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh;
- b) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này;
- c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;
- g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty;
- k) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
- l) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại *khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán*;
- m) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) “Sở Giao dịch Chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công



ty con.

- 1.2. Trong *Điều lệ này*, các tham chiếu tới một (01) hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
- 1.3. Các tiêu đề (*Chương, Điều của Điều lệ này*) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của *Điều lệ này*.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.**

#### **2.1. Tên Công ty:**

- a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh;
- b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Bao Minh Securities Company;
- c) Tên Công ty viết tắt: BMSC.

#### **2.2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.**

#### **2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:**

- a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng trệt, 1, 2, 3, 4, Tòa nhà BMS, Số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- b) Điện thoại: 028 7306 8686;
- c) Fax: 028 3824 7436;
- d) E-mail: [info@bmsc.com.vn](mailto:info@bmsc.com.vn);
- e) Website: <https://www.bmsc.com.vn/>.

#### **2.4. Mạng lưới hoạt động:**

- a) Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép;
- b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại



các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

d) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

2.5. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 57.2 Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

2.6. Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 21/04/2008.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

3.1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

3.2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam. Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3.3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3.2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

3.4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.5. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

3.6. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án

- và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - c) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Công ty.

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.**

##### **4.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

- a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép của Công ty bao gồm:
  - (i) Môi giới chứng khoán;
  - (ii) Tự doanh chứng khoán;
  - (iii) Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
  - (iv) Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- b) Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;
- c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh;
- d) Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính;
- e) Cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán;



tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;

f) Cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán.

4.2. Ngoài các dịch vụ quy định tại khoản 4.1 Điều này, Công ty chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

4.3. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 4.1 Điều này sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4.4. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm thu được lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm cho người lao động; tăng lợi tức cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Ngoài ra, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 6. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.**

6.1. Tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.

6.2. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.3. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

6.4. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan.

6.5. Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.



## **Điều 7. Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của Công ty.**

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- 7.1. Ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ.
- 7.2. Ban hành quy tắc đạo đức hành nghề.
- 7.3. Công ty, nhân viên Công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại *Điều 19 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.*
- 7.4. Có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty.
- 7.5. Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.
- 7.6. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau:
  - a) Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng;
  - b) Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ;
  - c) Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác;
  - d) Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;
  - e) Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng;
  - f) Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.
- 7.7. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- 7.8. Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.
- 7.9. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.
- 7.10. Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- 7.11. Thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- 7.12. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên



quan.

## CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

### Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần.

8.1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.039.326.520.000 đồng (bằng chữ: *Hai nghìn không trăm ba mươi chín tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 203.932.652 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

- a) Cổ phần phổ thông: 203.932.652 cổ phần;
- b) Công ty hiện chưa phát hành cổ phần ưu đãi.

8.2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua *Điều lệ này* chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại *Điều 13 và Điều 14 Điều lệ này*.

8.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8.5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

8.6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong *Điều lệ này* và pháp luật hiện hành.

8.7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu.

9.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

9.2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một (01) phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại *khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp*.

90  
ÔNG  
Ổ PH  
NG K  
O M  
P H

- 9.3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 9.4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác.**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần.**

- 11.1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi *Điều lệ này* và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 11.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình *điểm a) khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp*. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 13. Quyền của cổ đông.

#### 13.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do *Điều lệ Công ty*, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có liên quan có quy định khác;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp *Điều lệ Công ty*, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại *Điều 132 Luật Doanh nghiệp*;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một (01) loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của *Luật Doanh nghiệp*;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ này*.

#### 13.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo



các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ này*.

**13.3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ này*.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.**

**14.1.** Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- a) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
- b) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có



cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

- c) Tuân thủ *Điều lệ Công ty* và *Quy chế quản lý nội bộ của Công ty*;
- d) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- e) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại *Điều lệ Công ty* và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- f) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định pháp luật.
- g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - (i) Vi phạm pháp luật;
  - (ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- h) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

**14.2.** Cổ đông phải đảm bảo tuân thủ quy định tại *điểm c)* và *điểm d)* *Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng khoán*.

**14.3.** Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác.

**14.4.** Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty phải thông báo đầy đủ cho Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được thông tin,

đối với các trường hợp sau:

- a) Số cổ phần hoặc phần vốn góp bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của tòa án;
- b) Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.**

**15.1.** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

**15.2.** Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và *Điều lệ Công ty*, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

**15.3.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại *khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp*; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ này*.

#### 15.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b) khoản 15.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c) và điểm d) khoản 15.3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a) khoản 15.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b) khoản 15.4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13.2 Điều 13 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

##### 16.1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;



- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Trong cùng năm tài chính, Công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán;

- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**16.2.** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại *khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp* với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại *khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*;
- s) Phê duyệt *Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát*;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ này*.

**16.3.** Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**16.4.** Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

### **Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.**

**17.1.** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại *khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*.

**17.2.** Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *khoản 17.1 Điều này* phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

**17.3.** Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có

30 - C  
 NG T  
 PHẢ  
 IG KH  
 O MIN  
 HỒ

hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một (01) trong các sự kiện nêu tại khoản 17.3 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 18. Thay đổi các quyền.**

- 18.1.** Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một (01) loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 18.2.** Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một (01) loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 18.3.** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 22 Điều lệ này.
- 18.4.** Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.**

- 19.1.** Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 15.3 Điều 15 Điều lệ này.
- 19.2.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
- 19.3.** Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;



d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

**19.4.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 13.2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

**19.5.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 19.4 Điều này nếu thuộc một (01) trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 19.4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 13.2 Điều 13 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**19.6.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 19.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 19.5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.**

**20.1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**20.2.** Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 20.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

**20.3.** Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 20.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

**21.1.** Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải

thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) thẻ và/hoặc phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

**21.2.** Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a) khoản 21.2 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c) Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

**21.3.** Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

**21.4.** Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp

dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

- 21.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 21.6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 21.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 21.8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại *khoản 21.7 Điều này*, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 21.9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại *Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*.

## **Điều 22. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.**

- 22.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các *khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp *Điều lệ Công ty* quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

**22.2.** Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại *khoản 22.1 Điều này* và *khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*.

**22.3.** Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của *Luật Doanh nghiệp* và *Điều lệ Công ty*.

**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

**23.1.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của *Điều lệ Công ty*;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

**23.2.** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại



khoản 19.3 Điều 19 Điều lệ này.

**23.3.** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**23.4.** Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

**23.5.** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 23.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 23.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 23.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

- 24.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 24.2.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 24.3.** Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 24.4.** Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13.2 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 25.1.** Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của *Luật Doanh nghiệp* và *Điều lệ Công ty*, trừ trường hợp quy định tại khoản 22.3 Điều 22 Điều lệ này.
- 25.2.** Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc *Điều lệ này*.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

- 26.1.** Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết



bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- 26.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của *Luật Doanh nghiệp và khoản 13.3 Điều 13 Điều lệ này*.
- 26.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại *khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp*, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại *Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 26.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định sau:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại *khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp*;
  - b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định tại *điểm d) khoản này*;
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị,



thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

## **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

27.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

27.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một (01) cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

27.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo:

- a) Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành; và
- b) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.

27.4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

27.5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

27.6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

28.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

28.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;



- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại *khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp*;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *điểm d) khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do *Điều lệ Công ty* quy định; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác và quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền này;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

1 - C  
IG T  
PHÁ  
KH  
MIN  
HỒ

- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- r) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- s) Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
- t) Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở;
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Chứng khoán* và quy định khác của pháp luật.

**28.3.** Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại *Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*.

**28.4.** Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

**29.1.** Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

**29.2.** Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

**29.3.** Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**29.4.** Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được

trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- 29.5.** Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 29.6.** Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và *Điều lệ Công ty*.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

- 30.1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 30.2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
- 30.3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của *Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty*.
- 30.4.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 30.5.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại *Điều lệ Công ty*. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị



Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

- 30.6.** Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.**

- 31.1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.2.** Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
- 31.3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;
  - e) Trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- 31.4.** Đề nghị quy định tại khoản 31.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.



- 31.5.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 31.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.6.** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.
- Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 31.7.** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 31.8.** Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 31.9.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 31.11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định pháp luật.
- 31.10.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng

90  
ÔNG  
Ổ PI  
NG P  
AO N  
P H

kiến của tất cả những người dự họp.

**31.11.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**31.12.** Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được ủy quyền cho/nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một (01) cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và những nghi ngờ đó không được thành viên Hội đồng quản trị đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đó chưa được công bố đầy đủ.

**31.13.** Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thảo luận và thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại *Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*.

## **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

**32.1.** Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

**32.2.** Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại *Điều lệ Công ty*, *Quy chế nội bộ về quản trị công ty*.

**32.3.** Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật theo quy định tại *khoản 3 Điều 9 Thông tư số 121/2020/TT-*

BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán. Công ty phải đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ các quy định dưới đây:

- a) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- c) Đánh giá việc tuân thủ quy định, quy trình nội bộ của các hoạt động kinh doanh;
- d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- e) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- f) Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- j) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- k) Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- l) Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

**32.4.** Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Nhân sự của tiểu ban kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Người làm việc tiểu ban này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
- b) Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;
- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng



khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty chứng khoán.

**32.5.** Chức năng và nguyên tắc hoạt động của tiểu ban Quản trị rủi ro:

- a) Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- b) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- c) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- d) Chức năng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty.**

**33.1.** Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty theo quy định tại *khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp*.

**33.2.** Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

**33.3.** Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VIII. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.

- 35.1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- 35.2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 35.3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 35.4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện Ban Tổng Giám đốc.

- 36.1. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;
- 36.2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại *Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán*.
- 36.3. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không thuộc đối tượng quy định tại *khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp*; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; và phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

**Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.**

- 37.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
- 37.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 37.3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và *Điều lệ Công ty*.
- 37.4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, *Điều lệ Công ty* và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, *Điều lệ Công ty*, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

- 37.5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

**Điều 38. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và hệ thống thực thi quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc.**

- 38.1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, *Điều lệ Công ty*, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

**38.2.** Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- a) Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
- c) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
- e) Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

**38.3.** Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- b) Xác định rủi ro của Công ty;
- c) Đo lường rủi ro;
- d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

## CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.

- 39.1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 26.1, khoản 26.2 Điều 26 Điều lệ này.
- 39.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát.

- 40.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 40.2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và:
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 40.3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 40.2 Điều này;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 40.4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



## **Điều 41. Trưởng Ban Kiểm soát.**

- 41.1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 41.2. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một (01) trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 41.3. Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- 41.4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.**

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại *Điều 170 Luật Doanh nghiệp* và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 42.1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- 42.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 42.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
- 42.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 42.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 42.6. Xây dựng *Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát* và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- 42.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 42.8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 42.9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 42.10. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty, dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của công ty, cổ đông hoặc khách hàng, Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu giải trình trong thời gian nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm.
- 42.11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 43. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.**

- 43.1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 43.2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 44.1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
- 44.2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- 44.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

- 45.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của *Luật Doanh nghiệp* và các văn bản pháp luật liên quan.
- 45.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 45.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 45.4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của *Luật Doanh nghiệp* và *Điều lệ Công ty*.
- 45.5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 45.6. Giao dịch giữa Công ty với một (01) hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên

quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.**

- 46.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 46.2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
- 46.3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.



## CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.

- 47.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp *Điều lệ Công ty*, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- 47.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 47.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 47.4. Công ty phải lưu giữ *Điều lệ này* và những bản sửa đổi bổ sung *Điều lệ*, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 47.5. *Điều lệ Công ty* phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 48. Công nhân viên và công đoàn.

- 48.1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- 48.2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan

đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại *Điều lệ này*, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### Điều 49. Phân phối lợi nhuận.

- 49.1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 49.2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một (01) loại cổ phiếu.
- 49.3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 49.4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một (01) loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 49.5. Căn cứ *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Chứng khoán*, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 49.6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### Điều 50. Tài khoản ngân hàng.

- 50.1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 50.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công

ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

- 50.3.** Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 51. Năm tài chính.**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập.

**Điều 52. Chế độ kế toán.**

- 52.1.** Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
- 52.2.** Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 52.3.** Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.**

- 53.1.** Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 53.2.** Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 53.3.** Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 54. Báo cáo thường niên.**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán



và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 55. Kiểm toán.

- 55.1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (01) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một (01) trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận.
- 55.2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.
- 55.3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### Điều 56. Dấu của doanh nghiệp.

- 56.1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 56.2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
- 56.3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 57. Giải thể Công ty.

- 57.1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp *Luật Quản lý thuế* có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**57.2.** Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 58. Thanh lý.**

- 58.1.** Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 58.2.** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 58.3.** Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ *điểm a) đến d) trên đây* được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **Điều 59. Tổ chức lại Công ty.**

- 59.1.** Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 59.2.** Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan.

90  
ÔNG  
Ổ PH  
ÍNG K  
ẢO M  
PH

## CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

60.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại *Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty*, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

60.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một (01) bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

60.3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 61. Điều lệ Công ty.

61.1. Việc sửa đổi, bổ sung *Điều lệ này* phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

61.2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản *Điều lệ này* hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong *Điều lệ này* thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 62. Ngày hiệu lực.

62.1. *Bản Điều lệ này* gồm hai mươi một (21) Chương, sáu mươi hai (62) Điều được Đại hội



đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của *Điều lệ này*.

- 62.2. *Điều lệ* được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 62.3. *Điều lệ này* là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 62.4. Các bản sao hoặc trích lục *Điều lệ Công ty* có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
- 62.5. *Điều lệ này* có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2026 và thay thế *Điều lệ ban hành ngày 10/01/2026*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



*Phan Cẩm Chư*

